

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch hà, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1980; Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Thạch Khê, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Mai T, sinh ngày: 30/11/2009 và Lê Văn Việt N, sinh ngày: 01/12/2012. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn giao 02 con chung Lê Nguyễn Mai T và Lê Văn Việt N cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ khi quyết định ly hôn có

hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp thay anh Lê Văn T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Bình đã nộp theo biên lai số 0009917, ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N, huyện T, Hà Tĩnh
(nơi đăng ký kết hôn để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân